TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/DS-ST
Ngày 17-7-2024
V/v: tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Ái Q.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lưu Thị T
2. Ông Nguyễn Văn Đ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị N – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân thành phố P– tỉnh B.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P– tỉnh B tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Mỹ T – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2024/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị V, sinh năm 1987.
Địa chỉ: khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Ông Lê Vũ C, sinh năm 1993.
Địa chỉ: khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh B.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Bà Phan Thị Mỹ C, sinh năm 1995.
Địa chỉ: khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13/11/2023, bà Ngô Thị V có cho ông Lê Vũ C vay số tiền 172.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 13/11/2023 đến ngày 13/02/2024. Khi vay giữa bà V và ông C có viết một giấy vay tiền đề ngày

13/11/2023. Đến thời hạn trả nợ đã lâu nhưng ông C không thực hiện việc trả nợ cho bà V. Nhiều lần bà V yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông C không hợp tác, nhiều lần trốn tránh việc trả lại tiền cho bà. Khi vay tiền của bà V, ông C nói cần tiền để lo cho gia đình.

Nay bà V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc ông Lê Vũ C và vợ là bà Phan Thị Mỹ C trả lại cho bà số tiền vay còn nợ là 172.000.000 đồng. Bà V không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên khi ông Lê Vũ C cần tiền trang trải công việc làm ăn nên có mượn của bà Ngô Thị V số tiền 100.000.000 đồng. Thời gian mượn lâu ông C không nhớ, đến ngày 13/11/2023 bà V yêu cầu viết giấy nợ và bà V cộng tiền lãi mà ông C nợ thời gian qua lên thành số tiền 172.000.000 đồng.

Nay bà V kiện yêu cầu ông trả nợ, ông C thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà V số tiền 172.000.000 đồng, do hiện nay ông đang khó khăn, ông xin trả hàng tháng, ông C sẽ thu xếp trả cho bà V mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi ông lấy được tiền của những người nợ ông thì ông C sẽ trả hết cho bà V.

Số tiền nợ của bà V, ông C sử dụng làm ăn kinh doanh hùn mở quán nhậu ở ngoài, vợ ông là Phan Thị Mỹ C không biết, lợi nhuận thu được từ việc kinh doanh của ông, ông C chỉ đưa cho vợ một phần để lo cho con, ông không đưa hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Số tiền chồng bà Phan Thị Mỹ C là ông Lê Vũ C nợ bà Ngô Thị V, bà C không biết. Bà C tự đi làm tự lo cho gia đình, hàng tháng ông C chỉ đưa cho bà 1.000.000 đồng để lo cho con.

Nay bà C không có trách nhiệm gì với số tiền của ông C nợ bà V. Bà C không đồng ý cùng với ông C trả nợ cho bà V.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng : nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy ông C xác định việc vay mượn tiền của bà Ngô Thị V mục đích là phục vụ nhu cầu kinh doanh của ông, ông C và bà C vẫn đang là vợ chồng hợp pháp. Như vậy đủ cơ sở để xác định số tiền nợ của bà V 172.000.000 đồng là khoản nợ chung của vợ chồng ông C và bà C. Vì vậy, bà C phải có trách nhiệm cùng với ông C trả nợ cho bà V là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề xuất Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Lê Vũ C và bà Phan Thị Mỹ C phải trả nợ cho bà Ngô Thị V số tiền 172.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Ngô Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Vũ C và bà Phan Thị Mỹ C trả số nợ tiền vay là 172.000.000 đồng. Ông C là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh B. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo qui định tại khoản 3 Điều 26 ; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu trả tiền gốc:

Bà Ngô Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Vũ C và bà Phan Thị Mỹ C trả số tiền là 172.000.000 đồng. Tòa án nhận thấy: Ông C thừa nhận ông có vay tiền của bà V và còn nợ bà V số tiền 172.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu đồng) nhưng chưa trả. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy, việc ông C còn nợ của bà V số tiền 172.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu đồng) là có thật. Bà V đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại số trên cho bà, ông C có hẹn trả nhưng không thực hiện.

[3] Về trách nhiệm liên đới của bà Phan Thị Mỹ C: Việc ông C và bà C xác định đây là khoản nợ riêng của ông C với bà V, ông C tự ý vay tiền của bà V, bà C không biết. Ông C xác định số tiền nợ của bà V, ông C về làm ăn, chỉ đưa cho bà C 1 phần nhỏ, bà C xác định ông C chỉ đưa cho bà hàng tháng 1.000.000 đồng để lo cho con, tất cả những chi phí cho gia đình và con cái bà tự lo. Hiện nay ông C và bà C vẫn là vợ chồng. Do đó căn cứ Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình, buộc bà C phải chịu trách nhiệm liên đới với ông C trong việc trả nợ tiền vay cho bà V.

Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà V là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc vợ chồng ông Lê Vũ C và bà Phan Thị Mỹ C phải trả cho bà Ngô Thị V số tiền 172.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu đồng).

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của bà V được Tòa án chấp nhận nên bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Vũ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị V

Buộc ông Lê Vũ C và bà Phan Thị Mỹ C phải trả cho bà Ngô Thị V số tiền 172.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Bà Ngô Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Ngô Thị V số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001778 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

Ông Lê Vũ C phải chịu 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân P*
- *Toà án tỉnh B*
- *Thi hành án dân sự P*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Q